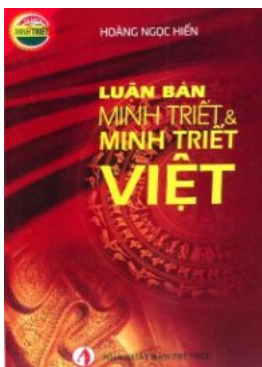


PHÊ BÌNH

LUẬN BÀN MINH TRIẾT & MINH TRIẾT VIỆT

(Bài Chính)

TÂY PHƯƠNG VỚI NỀN DÂN CHỦ HÌNH THỨC (Phần Hai)



Trong bài viết tháng trước về “Vấn Đề Dân Chủ”, chúng tôi có lập luận rằng nếu căn cứ trên Lịch Sử nền Dân Chủ Tây Phương từ thời kỳ có “vụ án Dreyfus” (1894-1906) tại nước Pháp cách đây khoảng hơn 100 năm cho đến tận hôm nay tại Hoa Kỳ, một nước nổi tiếng là “Dân Chủ Nhất Hoàn Vũ”, thì dưới vẻ Hào Nhoáng bên ngoài với đầy đủ các cơ chế chính trị như Hành Pháp, Lập Pháp, Tư Pháp, mà nếu chỉ nhìn trên mặt nổi có vẻ đáp ứng tiêu chuẩn “Tam Quyền Phân Lập” của Montesquieu, (điều này áp dụng cho cả nước Pháp “thời Dreyfus” lẫn nước Mỹ ngày nay), thì đối với cả hai trường hợp, nếu người quan sát có một cái nhìn tinh tế, sâu sắc hơn thì sẽ nhận ra rằng đó thực sự chỉ là một nền DÂN CHỦ HÌNH THỨC dựa trên Tương Quan Quyền Lực, Quyền Lợi giữa các “nhóm lợi ích đặc thù” (Special Interest) mà thôi, ĐI NGƯỢC lại với Phúc Lợi của đại đa số Người Dân trong hai quốc gia nói trên !

Ngoài ra, điều trên không chỉ là ý kiến riêng của chúng tôi, mà một nhân vật nổi tiếng có tầm vóc Quốc Tế như Kinh Tế gia Joseph Stiglitz, giải Nobel Kinh Tế học (2001) và người được tạp chí “Times” năm 2011 tuyên dương là một trong 100 nhân vật có ảnh hưởng lớn nhất trên Thế Giới ngày nay, có lối suy nghĩ có vẻ cũng trong cùng một chiều hướng qua đoạn văn phát biểu của ông sau đây:

“Hoa Kỳ thích nghĩ về mình như là xứ sở của Cơ Hội. Tuy tất cả chúng ta đều có thể liên tưởng đến thí dụ của những người Mỹ tự mình đạt đến được đỉnh cao trong lãnh vực liên hệ, nhưng điều đáng nói ở đây liên quan đến nội dung của các bảng thống kê: trong mức độ nào, cơ hội hay đời sống của một cá nhân tùy thuộc vào mức lợi tức hay trình độ giáo dục của cha mẹ mình ?

Các con số trong các bảng thống kê cho thấy “Giấc Mơ Mỹ Quốc” là một “Huyền Thoại”: về khía cạnh Đồng Đều về Cơ Hội, ngày nay Hoa Kỳ còn kém Âu Châu!

Hoa Kỳ có mức độ Bất Công cao hơn bất cứ quốc gia tiên tiến nào. Và khoảng cách với các nước còn lại đang trên đà gia tăng. Trong giai đoạn “phục hồi” kinh tế 2009-2010, 1% thuộc thành phần giàu nhất của nước Mỹ giành được 93% tổng số lợi tức gia tăng. Các dấu chỉ khác về Bất Công như mức Giàu Có, tình trạng Sức Khỏe, và Tuổi Thọ cũng tệ hại như vậy hoặc còn tệ hơn nữa. Điều mà chúng ta có thể nhận thấy một cách rõ rệt

là *khuyñh hướng tập trung tài sản vào tay của giới giàu nhất, còn giới trung lưu thì bị “trấn lột”, và với giới hạ lưu thì tình trạng nghèo đói đang gia tăng.* (LVT tô đậm và viết chữ nghiêng)

Nếu thực sự lợi tức cao của giới giàu nhất là kết quả của sự đóng góp lớn hơn của họ cho xã hội thì điều này có thể được biện hộ một phần nào, nhưng cuộc suy thoái nghiêm trọng vừa qua cho thấy rằng không phải như vậy : các chủ ngân hàng đã đưa thế giới đến bờ vực thẳm của sự phá sản, lại đã nhận được các số “tiền thưởng” kếch xù.

Nếu nhìn gần hơn, chúng ta sẽ thấy vị trí thiếu cân xứng của những người đi kiếm lợi nhuận kinh tế qua những thao tác hoặc vận động bằng mảnh khóe của họ. Một số người làm giàu bằng cách tận dụng tình trạng độc quyền trong lãnh vực liên hệ. Những kẻ khác trong cương vị Tổng Giám Đốc, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị....., lợi dụng tình trạng thiếu sót kém cỏi trong việc quản trị công ty để bòn rút cho cá nhân mình một phần quá đáng trên số lợi tức của công ty. Và một số khác nữa xử dụng các đường dây chính trị để thủ lợi từ sự ‘hào phóng’ của chính phủ: hoặc sẵn sàng mua với một giá cao một cách quá đáng đối với những sản phẩm chính phủ cần mua (như dược phẩm), hoặc ấn định một giá thấp một cách quá đáng đối với những gì chính phủ cần bán (như quyền khai thác các khoáng chất).

Một cách tương tự, một phần của cải mà giới Tài Chánh có được là do bóc lột giới nhà nghèo bằng cách cho vay nặng lãi hoặc khuyến khích sự lạm dụng các thẻ tín dụng. Tình trạng có thể không đến nỗi tồi tệ như mô tả nếu có chút sự thật trong cái gọi là ‘ảnh hưởng chảy xuống’ (trickle down) trong lãnh vực Kinh Tế – một khái niệm kỳ quặc rằng cuối cùng mọi người sẽ được lợi khi “làm giàu” cho giới giàu có! Nhưng hầu hết các người Mỹ ngày nay đều nghèo hơn trước (căn cứ vào số lợi tức đã được điều chỉnh với mức độ lạm phát ngày nay và năm 1997).....

Bất Công dẫn đến tình trạng tăng trưởng Thấp hơn và làm việc Kém hữu hiệu hơn bình thường. Tình trạng Thiếu Cơ Hội có nghĩa là “tài sản” quý nhất của nước Mỹ – tức người Dân Mỹ- không được tận dụng. Rất nhiều người ở bậc thang chót của xã hội Hoa Kỳ, và ngay cả ở bậc thang giữa không sống đúng với tiềm năng của họ. Lý do là các thành phần giàu có vì cần ít các dịch vụ công cộng và e ngại rằng một chính phủ mạnh có thể tái phân phối lợi tức, xử dụng ảnh hưởng chính trị của họ để đòi chính phủ giảm thuế và giảm chi tiêu. Điều này sẽ dẫn đến tình trạng thiếu hụt đầu tư vào các lãnh vực Hạ Tầng Cơ Sở, Giáo Dục và Kỹ Thuật do đó làm cản trở tiến trình Tăng Trưởng.

Nhưng quan trọng hơn cả là tình trạng Bất Công đang làm hại cho thanh danh, tiếng tăm, các Giá Trị và Cá Tính của xã hội Mỹ. Hoa Kỳ đang trở thành một xứ sở KHÔNG phải với “Công Lý cho Mọi Người” mà với sự Thiên Vị nghiêng về phía giới Nhà Giàu và Công Lý cho những ai có đủ khả năng tài chánh cho nó !

Điều trên có vẻ hiển nhiên với vụ khủng hoảng Nhà Cửa vừa rồi qua đó các Ngân Hàng lớn tin rằng họ quá đồ sộ không những để có thể chịu thất bại mà còn để có thể bị quy cho trách nhiệm về những điều sai lầm.....”(1)

Chúng ta thử tìm hiểu thêm về cáo buộc ở trên của Joseph Stiglitz cho rằng “*Hoa Kỳ đang trở thành một xứ sở KHÔNG phải với “Công Lý cho Mọi Người” mà với sự Thiên Vị nghiêng về phía giới Nhà Giàu và Công Lý cho những ai có đủ khả năng tài chánh cho nó !*”.

Trước tiên, một vài con số Thống Kê về vấn đề nêu trên:

“Khi đi ngang qua Tối Cao Pháp Viện, tòa nhà thanh thế vào bậc nhất của hệ thống Pháp Lý Hoa Kỳ với hàng chữ: “Công Lý Bình Đẳng Dưới Luật Pháp” (*Equal Justice Under Law*) có vẻ nói lên nguyện vọng của cơ sở pháp lý này. Tuy nhiên, trên thực tế đó là một mục tiêu không đạt được đối với đa số người dân Mỹ. Những người nghèo trong xã hội HK vẫn phải “**vật lộn**” để thực hiện quyền có được luật sư có khả năng hầu biện hộ cho họ khi cần, mà trên nguyên tắc Hiến Pháp HK dành cho họ. Còn các thành phần được giao phó trách nhiệm bảo vệ các cá nhân này lại lẫn trốn trách nhiệm của mình. Trong khi đó, phán quyết của Tòa Án Tối Cao trong vụ án “*Gideon v. Wainwright*” có ghi rõ rằng : **“Không thể nào có Công Lý khi mà phẩm chất của việc xét xử được căn cứ trên số tiền mà đương sự có”**.(Chắc nhiều người còn nhớ vụ án O. J. Simpson là một cựu cầu thủ và diễn viên nổi tiếng, tuy gốc da đen nhưng khác với đại đa số người đồng chủng da đen của mình, Simpson rất giàu có và có khả năng tài chánh để thuê mượn những luật sư danh tiếng và tài giỏi bậc nhất của HK nhằm biện hộ cho mình, và cuối cùng được xử trắng án trong vụ án Hình Sự về cáo buộc Simpson đã giết người vợ cũ cùng với tình nhân với nhiều tang chứng rất khả tín về phía công tố)

Trở lại với đề tài, nếu thực thi đúng tinh thần của câu phát biểu nêu trên thì các dịch vụ pháp lý phải được chia đều cho mọi thành phần trong xã hội. mà hệ luận được rút tĩa từ nguyên tắc nêu trên có thể được biện giải như sau: Xét rằng 13% dân số HK hiện nay sinh sống dưới mức nghèo khó chính thức, thì có thể xem là điều hợp lý khi giả thiết rằng 13% số luật sư đang hành nghề tại HK, tức khoảng 85,000 luật sư, có nhiệm vụ cung cấp những dịch vụ pháp lý cho các thành phần nghèo khó nêu trên. Trên thực tế, chỉ khoảng **4%** tổng số luật sư tại HK làm việc cho các chương trình giúp đỡ pháp lý nói trên. Mà hệ quả là **có quá ít luật sư xử lý quá nhiều “ca” trong mục tiêu đáp ứng nhu cầu của các thành phần nghèo khó tại HK.**

Hậu quả của điều trên là giới Nghèo ở HK bị bắt giữ và bị kết án nhiều hơn mức bình thường vì thiếu luật sư biện hộ cho họ mà nguyên nhân là do tình trạng quá ít luật sư lo quá nhiều “ca” như vừa đề cập ở trên.

Một chút Lịch Sử về vấn đề này:

Nguồn gốc của vấn đề trước tiên là vì Hiến Pháp HK không dự liệu lúc ban đầu rằng người Nghèo có quyền (dù thiếu khả năng tài chánh) có luật sư biện hộ cho mình khi cần. Chỉ vào năm 1938 Tối Cao Pháp Viện HK mới ra phán quyết là giới Nghèo tại HK phải được cung cấp các dịch vụ pháp lý, nhưng cũng chỉ áp dụng với các “ca” ở cấp liên bang mà thôi, chứ không áp dụng cho hệ thống hình sự cấp tiểu bang.

Bước kế tiếp là vào đầu thập niên 1930, có nhiều trường hợp các thanh thiếu niên Da Đen bị kết án tử hình trong khi không có luật sư biện hộ cho họ, rồi chính những người này sau đó được chứng minh là vô tội, và đó là lý do dẫn tới phán quyết của Tối Cao Pháp Viện theo đó, dịch vụ luật sư phải được cung cấp trong các trường hợp có án tử hình.

Chỉ đến năm 1963 với vụ án *Gideon v. Wainwright* thì giới Nghèo tại HK mới được cung cấp các dịch vụ pháp lý đối với các “ca” Hình sự.

Khỏi phải nói là đối với các “ca” kiện tụng có tính cách không cân bằng như nói trên, thì trong đa số các trường hợp, sự thắng kiện nghiêng về phía có luật sư biện hộ.

Một khi quyền căn bản của người dân HK “được có luật sư biện hộ cho mình khi cần, dẫn đương sự có khả năng tài chánh trả tiền luật sư hay không”, thì vào dịp này, các cơ quan hữu trách được tạo nên để đáp ứng với loại nhu cầu mới này. Dưới các chính phủ Dân Chủ của hai Tổng Thống Kennedy và Johnson, được thành lập một loại hội đoàn chuyên trách về các Dịch Vụ Pháp Lý cho người Nghèo (Legal Services Corporation). Trong mỗi trường hợp, luật sư biện hộ nhận được một loại “đền bù” nào đó cho công việc của mình.

Tuy nhiên, vì “móng vuốt” của giới Tư bản hiện diện khắp nơi, do đó chẳng bao lâu sau đó, các thành phần luật sư làm việc cho người Nghèo nêu trên phải đối đầu với các tay Tư Bản của các “nhóm lợi ích đặc thù” cùng với các luật sư của bọn họ.

Chính dưới hai chính phủ của đảng Cộng Hòa Reagan và Nixon mà chương trình “Dịch Vụ Pháp Lý cho người Nghèo” (LSC) gặp phải khó khăn. “Mũi giáo” đầu tiên đến từ Reagan khi ông này còn là Thống Đốc tiểu bang California. Lý do là các vụ kiện mà cơ quan LSC đăng ký cho người Nghèo cản trở Reagan trong việc loại bỏ một số đáng kể người Nghèo ra khỏi danh sách Medicaid và một số chương trình giúp đỡ người Nghèo khác, Đó là lý do khiến chính phủ Nixon thay đổi quy chế của LSC, biến nó nguyên là một cơ quan ở cấp quốc gia, thành nhiều cơ quan nhỏ ở cấp địa phương. Đến cuối thập niên 1970 thì các giới chức địa phương như Thống Đốc chẳng hạn, có quyền phủ quyết các điều mà các luật sư của LSC có thể làm hay không có thể làm. Bằng cách này, các giới chức địa phương như Reagan với tư cách Thống Đốc, đã cản trở cơ quan LSC trong việc giúp đỡ giới Nghèo tại HK trong lãnh vực Pháp Lý.

Tuy nhiên phải chờ khi Reagan trở thành Tổng thống HK thì giới Nghèo tại HK qua trung gian của cơ quan LSC, mới thực sự “thảm đòn” với sự tấn công toàn diện đến từ Reagan. Bắt đầu từ năm 1980, Reagan thúc dục việc vận động cắt bỏ toàn bộ chương trình LSC bằng cách “đùn” loại công việc này cho giới Tư Nhân. May mà Quốc Hội HK thời đó không muốn đi quá xa như Reagan. Tuy nhiên, trong quãng thời gian từ 1980 đến 1996, ngân sách của LSC cũng bị cắt xén quá nửa khiến cho công việc giúp đỡ người Nghèo về các Dịch Vụ Pháp Lý gặp rất nhiều khó khăn tại HK trong giai đoạn này.(2)

Tóm lại, tình trạng BẤT BÌNH ĐẲNG như bài viết tháng trước cho thấy, bắt đầu gia tăng về mặt Kinh Tế và Mức Sống tại Hoa Kỳ dưới chính phủ Reagan ở thập niên 1980, và cũng với thập niên này cùng với chính phủ này, như phần trên cho thấy, việc giúp đỡ người Nghèo về mặt Pháp Lý bằng cách cung cấp cho họ một luật sư biện hộ khi cần, đối với các “ca” Hình Sự, mà trên nguyên tắc là một “quyền” được Hiến Pháp HK công nhận, gặp rất nhiều khó khăn trong thực tế, nhất là dưới các chính phủ của Đảng Cộng Hòa như Reagan và Bush. Do đó, chúng ta không nên lấy làm lạ khi thấy các Chính Phủ HK nhất là Cộng Hòa bị người dân Nghèo HK cáo buộc là phục vụ cho giới Tư Bản, hoặc bị những người hiểu biết như Kinh Tế gia Joseph Stiglitz giải Nobel 2001 chỉ trích với lời cảnh cáo nghiêm khắc rằng Hoa Kỳ đang trở thành một xứ sở KHÔNG phải với “Công Lý cho Mọi Người” mà với sự Thiên Vị nghiêng về phía giới Nhà Giàu và Công Lý cho những ai có đủ khả năng tài chánh cho nó !

Do đó, đối với Tây Phương nói chung và Hoa Kỳ nói riêng, như chúng tôi lập luận, quả đúng là một nền DÂN CHỦ HÌNH THỨC !!!

Vậy mà những tay chính trị gia mị dân ngày nay chỉ dừng ở mặt nổi của nền Dân Chủ Tây Phương để rao bán “món hàng” Dân Chủ Hình Thức của bọn họ. Điều đáng ngạc

nhien nhưng lý do có lẽ vì Thiếu Chính Nghĩa, nên họ phải đem ông Phan Chu Trinh , mà đảng CSVN đã chê bai đủ điều trước đó không lâu, ra “tô phết” nhằm “dựng” thành “thần tượng” cho mục tiêu rao bán của họ, một người mà vì nhiều lý do trong đó có lý do không thông thạo sinh ngữ (Pháp hay Anh), không nắm vững Thực Chất của nền Dân Chủ của Tây Phương nói chung, của Pháp nói riêng, và tất cả kiến thức về Chính Trị Pháp Lý của nhân vật này có lẽ nằm vón vện trong một cuốn sách rất mỏng về Luật Hiến Pháp.

Vậy mà, có cả một đội ngũ nhà nghiên cứu, trí thức CSVN, hết người này đến người khác thay phiên nhau, “*nhại lại*” những điều được xem là “*khuôn vàng thước ngọc*” của ông PCT (trong khi trong thực tế, không có điều gì mới mẻ cả vì lý do nêu trên), với hình thức rất giống kinh “*nhật tụng*” của các tín đồ cuồng tín của một tôn giáo “*hình thức*” !!!

Sở dĩ một tình trạng tương tự có thể xảy ra trong xã hội CSVN ngày nay , lý do có lẽ vì đó là “*phó sản*” của lối giáo dục và tuyên truyền kiểu *nhồi sọ* mà những người sinh ra, lớn lên và sinh hoạt lâu ngày trong xã hội CSVN thường mắc phải.

Để đóng góp thêm vào “*trò vui nhôn*”, liên quan đến Hồ Chí Minh và các thuộc hạ của y mà ai ai cũng biết “*thành tích*” làm tay sai cho Đệ Tam Quốc Tế CS cùng với âm mưu bán đất bán biển của tập đoàn này cho đàn anh Tàu Cộng, cũng như chủ trương cố hữu của đảng cướp nổi tiếng này là tạo ra tình trạng Chiến Tranh Bạo Động liên miên nhằm gây Chia Rẽ Hận Thù giữa các thành phần trong xã hội dưới chiêu bài “*đấu tranh giai cấp*”, cũng như giữa các nước với nhau dưới một chiêu bài khác là “*đi làm nghĩa vụ quốc tế*”!!!. Vậy mà mới đây một tay cán bộ văn hóa, dân vận CSVN vẫn không bỏ thói quen “*nâng bi*” viết một câu sòng sượng tro trên như sau: *Minh Triết Hồ Chí Minh mách bảo một nền Độc lập bền vững đi đôi với Hòa bình, gắn liền với “liên lập” làm bạn với năm châu.* (3)

Vấn đề là “*trò lố bịch*” cũng như tính “*cơ hội chủ nghĩa*” vẫn chưa “*chịu*” dừng ở đây. Mới đây, khoảng một ngày trước khi có phiên tòa phúc thẩm liên quan đến hai sinh viên VN bị bắt và bị nhà cầm quyền CSVN bỏ tù vì cái “*tội*” gọi là “*biểu tình chống Trung Cộng*”, có lẽ ở hậu trường chính trị, đương sự có nghe phong phanh rằng vì bị áp lực quốc tế, nên chính quyền CSVN có ý định giảm án cho hai sinh viên nói trên, do đó muốn làm “*tài lanh*” và một lần nữa cũng do tính “*cơ hội chủ nghĩa*”, đưa ra “*sáng kiến*” viết một lá thư “*ngỏ*” nhằm chứng tỏ “*ta đây*” không sợ nhà cầm quyền CSVN, ra tay bênh vực cho hai sinh viên nói trên, đại khái với lập luận rằng đáng lẽ hai sinh viên VN này phải được tuyên dương trong một hội nghị về lòng can đảm của họ như biểu tượng của “*nguyên khí*” quốc gia, thay vì bị nhà nước bỏ tù như trong thực tế ???!!!

Qua diễn tiến nêu trên đúng là các “trò lố bịch, kích côm” loại này trong xã hội CSVN đã được nâng cao lên thêm một cấp độ nữa !!!

“*Trò vui nhôn*” lại được tiếp tục. Một tay sinh viên xuất thân từ Miền Nam VN, được Miền Nam nuôi nấng dạy dỗ, nhưng đáng tiếc cho đương sự và “*lối*” ở đây không phải do Miền Nam mà chính vì bản chất của y , mà hệ quả là y **KHÔNG** “*nền người*” do đó theo CSVN chĩa súng vào nhân dân Miền Nam VN, những người đã có công nuôi nấng dạy dỗ y. Đương sự đã từng chứng kiến biết bao cảnh tàn ác, phi nhân, biết bao tội ác tày trời của đoàn quân “*robot*” CSVN đối với nhân dân VN với nỗi uất hận ngút trời xanh. Nhưng có lẽ, đương sự cũng đã trở thành “*robot*” từ không biết khi nào, hoặc cũng đã cận kề trạng thái này, hoặc vì sợ hãi, hèn nhát, 45 năm đã trôi qua với thái độ im lặng của y

kiểu “*câm miêng hén*”, “*ngâm miêng ăn tiền*” chỉ biết trung thành với “*bác và đảng*” mà thôi !!!

Nay bỗng nhiên đang nằm dưỡng bệnh trong bệnh viện bỗng thành linh xảy ra một “*phép lạ*” (hay nhận được chỉ thị *mật* từ trung ương đảng CSVN !!!???) tự nhiên “*ngô*” ra được chân lý mà nội dung theo một người trong nhóm thứ hai của giới trí thức CSVN, không đâu xa, nằm ngay trong chính “*cẩm nang Phan Chu Trinh*” mà đương sự lâu nay có dịp “*nghiên ngẫm*”. Do đó mới có “*sáng kiến*” đặt tên đảng là Dân Chủ Xã Hội hay Xã Hội Dân Chủ gì đó (tên gọi chính thức hình như vẫn còn trong vòng “*tranh cãi*” ?) có lẽ vì ông PCT đã từng được nhóm thứ hai này tôn vinh là “*nhà dân chủ xã hội*” *đầu tiên* của VN ???!!!

Muốn thử đoán về “*trương lai*” “*vận mệnh*” của cái đảng mới này, có lẽ cần phải hỏi ý kiến của ông Nguyễn Mạnh Tường, vì ở thời ông Tường, cũng có một hiện tượng tương tự. Nguyễn Mạnh Tường viết:

“Trước vụ án Trăm Hoa Đưa Nở, cuối cùng đã biến thành một cuộc tai biến lớn cho giới trí thức, cái mác “*Trí Thức*” vẫn được xem là có giá. Đảng Xã Hội thường tự cho mình là cao hơn đảng Dân Chủ là đảng bao gồm những “*tr sản*”, những kỹ nghệ gia, thương gia đã từ bỏ niềm tin quá khứ, đã hiến dâng tài sản cho Nhà Nước, và giữ những ghế trong Mặt Trận Tổ Quốc. *Có phải sự xuất hiện của nhiều đảng như thế có nghĩa rằng công sản đang thực hiện dân chủ?*”

Than ôi, chẳng có chuyên ấy đâu. Trong lãnh vực này, cũng như trong những lãnh vực khác, chúng nó bịp bợm một cách đáng xấu hổ, làm quáng mắt nhân dân, và chúng đã tiến quá xa trong nghệ thuật hoá trang và đóng vai giả mạo người khác. (LVT tô đậm và viết chữ nghiêng). Trong cái nhìn đầu tiên và trong những cuộc mít tinh trước công chúng, đảng Cộng Sản tỏ vẻ kính trọng hai đảng anh em kia, nhưng cao trên tường, là hai cán cờ đan chéo, một lá cờ của Liên Xô với búa liềm và một lá cờ đỏ sao vàng của Việt Nam, và trên đó là hình của bộ ba Marx-Lenin-Stalin, và ở dưới nhô ra tượng của Hồ Chí Minh bằng thạch cao đang nhìn cảnh tượng của những nụ cười qua lại, vô số những cú cúi đầu chào nhau giữa ba đảng với nhau và cho thấy cái vẻ rất đoàn kết giữa ba người làm quản chúng rất ngưỡng mộ” (4)

Đúng là cái **Trò Bịp Bợm** cố hữu của Hồ Chí Minh và đám thuộc hạ của y !!! Nay có chấp hai từ ngữ “*xã hội*” và “*dân chủ*” thành nhóm chữ “*xã hội dân chủ*” hoặc “*dân chủ xã hội*” thì cũng chỉ là “*bình cũ rượu cũ*”, chứ có gì mới mẻ đâu ?!

Hèn gì theo Nguyễn Mạnh Tường, Hồ Chí Minh và đảng CSVN có cái Khả Năng “tuyệt vời” này là không đung thì thôi, mà đung đến cái gì thì ngay lập tức cái đó trở thành ĐỒ GIẢ MAO !!!

-

Nhân bàn về “*sáng kiến*” lập đảng Xã Hội Dân Chủ của Lê Hiếu Đằng, có người tỏ vẻ rất “*hò hởi phấn khởi*” về triển vọng tương lai của phong trào “*Dân Chủ Xã Hội*” (Social Democracy) trên toàn Thế Giới. Nhưng có lẽ sách vở, tài liệu tham khảo của Vị này đã CŨ cỡ ít nhất 10 năm. vì theo tài liệu được cập nhật hóa mới nhất về đề tài này thì:

“Đại đa số các nhà bình luận chính trị đồng ý rằng các đảng phái Dân Chủ Xã Hội đang trên đà suy yếu, hiện tượng này bắt đầu từ khoảng hơn 10 năm nay, đến nỗi có nhiều

người đặt câu hỏi: phải chăng phong trào Dân Chủ Xã Hội đang đi tới giai đoạn chót lịch sử của nó ?

Lẽ dĩ nhiên, có người lập luận ngược lại rằng tình trạng trên đã xảy ra nhiều lần trong quá khứ đối với phong trào này rồi. Chẳng hạn vào thập niên 1920, trong khi tương lai có vẻ đầy hứa hẹn đối với phong trào Cộng Sản thì Dân Chủ Xã Hội cũng ở trong tình trạng tẻ nhạt như hiện nay. Điều này lại tái diễn vào các thập niên 1940 và 1950, khi mà tại nhiều nước Âu châu (như Pháp, Ý, Hi Lạp.....) đảng Cộng Sản cũng ở thế thượng phong so với Dân Chủ Xã Hội.....

Nhưng cũng theo các nhà bình luận chính trị nêu trên, nếu xét đến viễn tượng của phong trào Dân Chủ Xã Hội, trên các bình diện bầu bán, ý thức hệ, chương trình, cương lĩnh.....thì tương lai của phong trào này xuất hiện với dáng vẻ rất đầy bất trắc đến nỗi họ kết luận rằng lần này có lẽ là một cuộc chiến đấu đầy cam go cho chính sự Sống Còn của phong trào Dân Chủ Xã Hội !

Sự Suy Tàn của khuynh hướng Dân Chủ Xã Hội về phương diện Bầu Bán thường không được nhận ra. Mặc dầu về phương diện này, có một chút cải thiện giữa thập niên 1990 (tỉ lệ bình quân của DCXH ở giai đoạn này là 29.6% đối với Cộng Đồng Âu Châu), nhưng nói chung Dân chủ Xã Hội tại Âu Châu mất phiếu một cách liên tục trong khoảng thời gian 50 năm qua. Tỉ lệ bình quân của thập niên 1990 (29.6%) thấp hơn thập niên 1980 (31.1), và thấp hơn rất nhiều khi so với tỉ lệ bình quân của thập niên 1950 (33.2%). Trong giai đoạn 2000-2009, phong trào này tiếp tục mất phiếu với tỉ lệ bình quân là 26.6% cho giai đoạn nêu trên.

Hiện tượng suy sụp bắt đầu từ thập niên 1970 và được xác nhận bởi các thập niên kế tiếp. **Nhưng đáng lo ngại hơn cả cho các đảng phái Dân Chủ Xã Hội là khuynh hướng suy sụp có khuynh hướng gia tăng kể từ năm 2000.**

Tóm lại, kể từ thập niên 1970s, nếu so sánh một thập niên với thập niên trước đó thì Dân Chủ Xã Hội đã đồng mất phiếu: - 1.5% trong thập niên 1970, - 0.6% trong thập niên 1980, - 1.9 % cho thập niên 1990 và - 2.6% cho thập niên 2000.

Nếu tính từ những thập niên 1950, 1960 cho đến nay thì các đảng phái Dân Chủ Xã Hội tại Bắc Âu mất khoảng 20% tổng số phiếu.

Ngoài ra, các đảng phái có vai trò lãnh đạo phía Tả phái và có uy thế trên bình diện quốc gia bị ảnh hưởng nặng nhất về phương diện Mất Phiếu như đảng Lao Động tại Anh, đảng SPD tại Đức, đảng SAP tại Thụy Điển, đảng PS tại Bỉ, đảng PvdA tại Hòa Lan, đảng SD tại Na Uy, đảng DNA tại Đan Mạch.

Khuynh hướng suy sụp này đối với các đảng phái Dân Chủ Xã Hội được xác nhận bởi cuộc bầu cử Quốc Hội Âu Châu vào năm 2009. Vào kỳ bầu cử này, cánh Tả bao gồm các tổ chức có khuynh hướng Dân Chủ Xã Hội (PES) mất 42 ghế tức khoảng 20% số ghế của kỳ bầu cử trước.

Những lý do nào có thể đưa ra nhằm giải thích sự Suy Tàn của phong trào Dân Chủ Xã Hội tại Âu Châu trong khoảng nửa thế kỷ qua? Nhưng trước tiên, nhóm chữ “*Dân Chủ Xã Hội*” được hiểu như thế nào trong quá khứ ?

Đó là một lực lượng có tính cách Cải Cách (reformist) chấp nhận Tư Bản với điều kiện Tư Bản phải được đặt dưới sự điều hòa của Nhà Nước. Dân Chủ Xã Hội chủ trương

Bình Đẳng và nhắm đạt đến Công Bình xã hội bằng cách Tái phân phối lợi tức với sự can thiệp của Nhà Nước trong các lãnh vực kinh tế , xã hội. Hai nét chính yếu khác là DCXH dựa trên một lực lượng thợ thuyền mạnh với một mối liên hệ gần gũi với các tổ chức Nghiệp Đoàn.

Tất cả các điều trên đã thay đổi : từ bản chất của DCXH (từ một đảng dựa trên Quân Chúng thành một đảng phải tìm cử tri nơi mọi thành phần trong xã hội, từ một đảng của giới Công Nhân đến một đảng nhắm vào các thành phần khá giả hơn của giới Trung Lưu), thay đổi qua các sinh hoạt của đảng, cung cách của giới Lãnh Đạo, tương quan với các tổ chức Nghiệp Đoàn, tư cách Đảng Viên , thành phần Cử Tri, cho đến Chính Sách và Ý Thức Hệ của các đảng DCXH.

Một vài nhà bình luận chính trị lập luận rằng các vấn đề mà DCXH phải đối phó ngày nay có tính cách Ý Thức Hệ. Theo họ, con đường thứ 3 (“Third Way”) của Tony Blair còn được gọi là “*chủ nghĩa Thatcher với sắc màu Nhân Bản*” đã thất bại. Vài người khác nhấn mạnh đến “*thành tích*” tồi tệ của các lãnh tụ DCXH từ Tony Blair (Anh) “*theo đuôi*” Bush nhằm dàn dựng một chiến tranh bất hợp pháp tại Irak, qua việc Gerhard Schröder (Đức) tháo gỡ từng mảng lớn của hệ thống An Sinh Xã Hội của nước này, đến Gordon Brown (Anh) với khuynh hướng “*say mê*” môi trường Thị Trường Tài Chánh.

Trên bình diện Quốc Gia cũng như ở cấp độ Công Đồng Âu Châu, các đảng phái DCXH, vô tình hay cố ý, đã và đang củng cố cho ý thức hệ “Tân Tự Do” (neo-liberal) của phe Báo Thủ. Từ thập niên 1980, các đảng DCXH đẩy mạnh kinh tế Thị Trường đồng thời “phớt lờ” trước vấn đề Bất Bình Đẳng về lợi tức. Một cuộc nghiên cứu gần đây cho thấy tại các nước tiên tiến, mức độ chưa từng thấy đạt được về khía cạnh của cải giàu sang và tiện nghi vật chất lại đi kèm với tình trạng đau khổ tinh thần và các bệnh tâm thần trong xã hội. Nói cách khác, có một sự tương phản nổi bật giữa hai hiện tượng đồng thời xảy ra: một mặt, đạt sự thành công về phương diện vật chất nhưng mặt khác, lại gặp sự thất bại trong lãnh vực xã hội. Tóm lại, theo nghiên cứu, các cơ cấu xã hội nhằm tạo nên các mối liên hệ dựa trên sự Bất Bình Đẳng và Kỳ Thị là nguyên nhân gây ra các tình trạng Thống Khổ về mặt Xã Hội (như các vấn đề liên quan đến sức khỏe : mập phì, nghiện rượu, bệnh tâm thần, những kết quả tệ hại hơn bình thường về mặt học vấn, tình trạng số thiếu nữ vị thành niên mang bầu cao hơn, số người bị tù tội cao hơn.....).

Với Tony Blair (Anh) và Gerhard Schröder (Đức), “*thời trang*” hậu thuẫn không phê phán hiện tượng “*Toàn Cầu Hóa*” trở thành loại “*bùa chú*” mới của thế giới ngày nay khiến cho các lãnh tụ của các đảng DCXH quên mất đi lý tưởng lâu đời của phong trào này là Cải Thiện cuộc sống của hàng triệu người trong giới Nghèo Khó và Thất Nghiệp (5)

Tóm lại, phong trào Dân Chủ Xã Hội (Social Democracy) đã và đang gặp rất nhiều khó khăn đe dọa đến sự Sống Còn của nó. Có nhiều nguyên nhân đưa đến trình trạng này. Nguyên nhân đầu tiên , như đã nói ở trên, là ngay từ đầu, DCXH dựa trên một lực lượng thợ thuyền mạnh với một mối liên hệ gần gũi với các tổ chức Nghiệp Đoàn. Trong khi đó, ngày nay, các đảng DCXH phải đi kiếm phiếu thêm ở các giới khác và các nghiệp đoàn mất dần ảnh hưởng vì có ít hội viên hơn trước cũng như vì ảnh hưởng của hiện tượng “*Toàn Cầu Hóa*”.

Có những lý do khác gây ra tình trạng nêu trên như giới lãnh đạo chính trị ngày càng trở thành quá chuyên môn và dành lấy phần quyết định mọi thứ, không đếm xỉa gì đến nguyện vọng của đa số đảng viên, như trường hợp Tony Blair với cuộc chiến Irak.....

Nhưng có lẽ nguyên nhân chính yếu nằm ở bình diện Chính Sách, Chủ Thuyết, Ý Thức Hệ. Về vấn đề này, xin trở lại với một chút Lịch Sử của phong trào DCXH tại Âu Châu.

Tại Đức, sau khi DCXH xuất hiện với nền Cộng Hòa Weimar sau Đệ Nhất Thế Chiến nhằm thay thế Đế Chế Đức bị bại trận, thì vai trò của nhà cầm quyền Weimar dưới sự lãnh đạo của DCXH là gìn giữ sự Ổn Định trước sự đối đầu giữa phe Hữu Bảo Thủ và phe Tả Cộng Sản tìm cách lật đổ chính quyền hiện hữu. Vì mục tiêu chính yếu của chính quyền DCXH đương thời là có được sự Ổn Định, do đó nhu cầu có một Chính Sách đầy đủ dựa trên một Lý Thuyết vững chắc không được đặt nặng.

Trong thập niên 1920, bên phe Tả, phong trào Cộng Sản đang trên đà lớn mạnh vì người ta chưa hiểu biết nhiều về thực chất của chế độ CS, cho nên nhiều người còn hoang tưởng về “hào quang cách mạng” của phong trào này. Vậy nên, DCXH so với Cộng Sản, giữ một vai trò tương đối lu mờ trong giai đoạn này.

Tuy nhiên, đảng CS tại Nga ngày càng để lộ tính chất Độc Tài, Chuyên Chế của nó, thì tại Âu Châu các chính quyền hữu khuynh càng dễ chấp nhận vai trò Đối Lập có tính cách Cải Cách trong vòng Pháp Luật và Trật Tự của DCXH. Mặt trái của tình trạng này là một lần nữa, DCXH không được khuyến khích nỗ lực hơn về mặt Chính Sách và Lý Thuyết.

Tuy nhiên, phải chờ đến khi Thế Chiến Thứ Hai bùng nổ thì các chính quyền DCXH mới thực sự cầm quyền tại Âu Châu với một Chương Trình Kinh Tế tương đối Hữu Hiệu. Nhưng điều oái ăm ở đây là Lý Thuyết gia Kinh Tế John M.Keynes của các chương trình nêu trên được các chính phủ DCXH áp dụng vào thời kỳ này, thuộc về khuynh hướng KHÔNG phải Xã Hội, mà là Tự Do Cấp Tiến.

Tiếp đến, trong các điều kiện thuận lợi của thời kỳ hậu Thế Chiến Thứ Hai, khi mà trong một thời gian kéo dài khoảng hai thập niên, lý thuyết Kinh Tế của Keynes tiếp tục tỏ ra Hữu Hiệu, đồng thời sự Sung Túc trong các nước Tây Phương đạt đến mức độ có thể đồng thời cho phép giới Chủ Nhân tăng lợi nhuận lẫn giới Công Nhân có mức sống cao hơn trước. Các chính trị gia DCXH lại càng thấy không có nhu cầu phát triển thêm về mặt Chính Sách và Lý Thuyết, vì họ nghĩ rằng lý thuyết Kinh Tế của Keynes có thể giúp họ Dung Hòa DÂN CHỦ với TƯ BẢN.

Vậy nên, khi xảy ra cuộc Khủng Hoảng Nhiên Liệu của thập niên 1970, khi mà tình trạng Suy Thoái với nạn Thất Nghiệp trên đà bành trướng lại kèm với mức Lạm Phát gia tăng (stagflation), thì Keynes đành bó tay.

VÀ PHONG TRÀO DCXH TỪ NAY THỰC SỰ BẮT ĐẦU GẶP KHÓ KHĂN !!!

Mà hệ quả là chỉ vài năm sau, các chính phủ Tân Bảo Thủ được thành lập tại Bắc Âu Châu nguyên là trung tâm của phong trào Dân Chủ Xã Hội với các chính sách mới của phe này như giảm thiểu qui tắc luật lệ, giảm thuế, giảm thiểu ảnh hưởng của nghiệp đoàn, tư nhân hóa.

Các đảng DCXH bị mất chính quyền và phải ở trong tình trạng Đối Lập trong một thời gian dài. Và như đã nói ở trên, từ thập niên 1980, trên bình diện Quốc Gia cũng như ở

cấp độ Cộng Đồng Âu Châu, các đảng phái DCXH, vô tình hay cố ý, đã và đang củng cố cho ý thức hệ “Tân Tư Do” (neo-liberal) của phe Bảo Thủ, quên mất đi lý tưởng lâu đời của phong trào này là Cải Thiện cuộc sống của hàng triệu người trong giới Nghèo Khó và Thất Nghiệp.

Tóm lại, phong trào Dân Chủ Xã Hội hiện nay đang ở THẾ KẾT mà nguyên nhân chính yếu và nền tảng nằm ở bình diện Lý Thuyết, Ý Thức Hệ. DCXH cùng với Cộng Sản xuất phát từ thuyết Mác-Xít là một Ý Thức Hệ nay đã PHÁ SẴN. (Những người tuyên bố từ bỏ chế độ Cộng Sản mà lại chủ trương trở lại thuyết Mác-Xít với một lối giải thích mới, tới nay chỉ biết “cãi chày cãi cối” và NGỤY BIỆN mà thôi, chưa kể những thủ thuật khác được họ xử dụng một cách không được “trong sáng” lắm !).

Như đã được trình bày ở trên, những nhu cầu của Tình Thế và thời cơ không khuyến khích các thể hệ “đàn anh” của phong trào DCXH phát triển phần Lý Thuyết.

Thật vậy, DCXH xuất hiện tại Đức sau Đệ Nhất Thế Chiến với vai trò ỔN ĐỊNH giữa phe Hữu Bảo Thủ và phe Tả Cộng Sản. Sau đó, vì lý do Tình Thế, trước chủ trương Bạo Lực của Cộng Sản Quốc Tế, tại Âu châu, DCXH lần lần được phe Hữu chấp nhận như một khuynh hướng Đối Lập ÔN HÒA. Ngoài ra, trong cương vị là nhà cầm quyền trong Thế Chiến Thứ Hai và trong hai thập niên sau chiến tranh, DCXH áp dụng khá thành công lý thuyết Kinh Tế của Keynes thuộc khuynh hướng Tự Do Cấp Tiên, chứ không phải Xã Hội. Trái lại, từ thập niên 1980, vì tình thế chính trị không còn thuận lợi như xưa nữa mà lại còn thiếu phần lý thuyết dẫn đạo phong trào này, DCXH có vẻ “đầu hàng” một cách toàn triệt trước ý thức hệ “Tân Tư Do” (Neo-Liberalism) của phe Tân Bảo Thủ.

Do đó, phong trào DCXH đang gặp Khủng Hoảng nặng nề về mặt Lý Thuyết, Ý Thức Hệ. Từ khi xuất hiện phong trào DCXH từ sau Đệ Nhất Thế Chiến cho đến thập niên 1980s, nhờ tình thế tương đối Thuận Lợi và chỉ với chủ trương Thực Dụng (*Pragmatism*), DCXH đáp ứng khá thành công với Thực Tế chính trị tại Âu Châu. Nhưng mặt trái của tình trạng trên là sự thành công nhất thời của DCXH trong các giai đoạn trước che dấu sự kiện là phong trào DCXH thiếu mất phần Chính Yếu cần cho trường kỳ là CHỦ THUYẾT tối cần thiết cho giai đoạn Đối Thay có tính cách toàn diện và Khủng Hoảng có tính cách nền móng ở mọi cấp độ: Văn Hóa, Triết Học, Chính Trị, Xã Hội, Kinh tế, Môi Sinh...trong Thế Giới hôm nay.

Về các nguồn gốc ảnh hưởng trên phong trào Dân Chủ Xã Hội, ngoài ảnh hưởng trực tiếp của Marx và Engel, còn có ảnh hưởng của một nhà Xã Hội Cải Cách khác cùng thời với Marx là Ferdinand Lassalle, nhưng ảnh hưởng của Lassalle bị lu mờ dần dần về sau. Một nguồn gốc khác là Hội Fabian của Anh do Frank Podmore sáng lập, chủ trương một lối tiếp cận có tính cách Tiệm Tiến trong diễn trình Cải Cách nhằm tiến tới Xã Hội chủ nghĩa. Chủ trương của Hội Fabian ảnh hưởng trên một nhà Mác-Xít “xét lại” nổi tiếng là Eduard Bernstein.

Ngoài ra, do ảnh hưởng của Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền LHQ (1948) liên quan đến các vấn đề Nhân Quyền, Bình Đẳng Nam Nữ và Bảo Vệ Người Thiếu Số, phong trào DCXH có lập trường đề cao Nhân Quyền và bênh vực các nhóm thiểu số như các nhóm Nữ Quyền, Đồng Tính Luyến ái...vvv...Mặt khác, do ảnh hưởng của các lý thuyết

gia Môi Sinh như Capra đề cao quan niệm “*Thiên Địa Vạn Vật Đồng Nhất Thể*” của Đông Phương, DCXH cũng có lập trường thuận lợi đối với phong trào “Môi Sinh”.

Tuy bao gồm nhiều lãnh vực như Nhân Quyền, Công Bằng Xã Hội, Môi Sinh....., cũng như có dịp tiếp cận với nhiều nguồn Văn Hóa khác nhau, nhưng **lối tiếp cận của các lý thuyết gia gia DCXH cho tới nay, vẫn còn tính cách vá vấu, tản mát.** Chẳng hạn, về khái niệm CÔNG BẰNG XÃ HỘI mà truyền thống văn hóa nào cũng có, nhưng thường chỉ dừng ở bình diện Lương Tri Công Cảm., các lý thuyết gia DCXH cũng không tiến xa hơn hiện trạng. Về các vấn đề MÔI SINH, chính sách DCXH cũng chỉ để đáp ứng một phần nào các nhu cầu quá KHẨN THIẾT trong lãnh vực này mà thôi.

Đề Kết Luận, **vì thiếu một lối Tiếp Cận có tính cách TOÀN DIỆN chỉ có thể có khi móc nối được với MINH TRIẾT Uyên Nguyên,** mà điều đáng tiếc ở đây là nền Văn Hóa, Triết Học Tây Phương đã bị cắt đứt, xa lìa từ thời Socrates với nguồn MINH TRIẾT Chung của Nhân Loại, do đó, các lý thuyết gia DCXH, mặc dầu gân đây, chứng tỏ có nhiều Thiện Chí, cố gắng thâm thập nhiều dữ kiện, tài liệu trong nhiều lãnh vực, cũng như có dịp tiếp cận với nhiều nguồn Văn Hóa khác nhau, **nhưng cho đến nay vẫn KHÔNG kiến tạo nổi một CHỦ THUYẾT tức một Lý Thuyết có khả năng Tập Hợp và Dẫn Đạo một đoàn người lớn lao nhằm thực hiện lý tưởng NHÂN CHỦ hay Nhân Bản Tâm Linh hầu thực sự đem lại No Ám – Hạnh Phúc, Tự Do-Dân Chủ. Công Bằng Xã Hội cho TOÀN DÂN, đồng thời Tôn Trọng Môi Sinh nhằm Sửa Soan cho một Vận Hội Mới, một Thế Giới Tinh Thần HUỐNG THƯỢNG ở Giai Đoạn HẬU CÔNG NGHỆ sắp tới.**

Vì Thiếu Chủ Thuyết như vừa nói trên, do đó hiện nay phong trào DÂN CHỦ XÃ HỘI đang **Thất Thế** trước Ý Thức Hệ TÂN TỰ DO (Neo-Liberalism) bắt nguồn từ nền Văn Hóa, Triết Học DUY LÝ của Tây Phương hiện hữu từ thời Socrates, đang phục vụ cho Quyền Lực, Quyền Lợi của giới TƯ BẢN bằng cách tạo ra một Xã Hội BẤT BÌNH ĐẲNG cùng với một quan niệm Phát Triển có tính cách MỘT CHIỀU, “*Vô Cùng Tận*”, bất chấp những **Hạn Chế** về Môi Sinh, do đó đang trên đà đưa Nhân Loại đến “**hố**” Diệt Vong !!!

“MINH TRIẾT VIỆT” CÓ THỂ LÀM GÌ ĐỂ GIÚP GỠ “THẾ KẾT” HIỆN NAY CỦA PHONG TRÀO DÂN CHỦ XÃ HỘI ?

Lê Việt Thường

PHỤ CHÚ

Về khuynh hướng Dân Chủ Xã Hội, có người muốn VN theo mô hình Bắc Âu nhắm vào cái gọi là **đưa thế chế chính trị Việt Nam sang quỹ đạo Xã hội Dân chủ,**(6) mà hình như không hay biết rằng phong trào DCXH đang trên đà Suy Thoái mà nguyên nhân dẫn đến tình trạng nêu trên là vì DCXH **thiếu phần lý thuyết dẫn đạo phong trào này,** do đó tỏ ra Bất Lực trước sự Tân Công của **ý thức hệ “Tân Tự Do” (Neo-Liberalism) của phe Tân Bảo Thủ** như phần trình bày ở trên cho thấy.

Sự Suy Tàn không chỉ biểu hiện ở cấp Quốc Gia với sự Mất Phiếu liên tục từ 50 năm qua của các đảng lớn DCXH như đảng Lao Động tại Anh, đảng SPD tại Đức, đảng SAP tại Thụy Điển, đảng PS tại Bỉ, đảng PvdA tại Hòa Lan, đảng SD tại Na Uy, đảng DNA tại Đan Mạch, không chừa một đảng DCXH nào cả (tức ngay các đảng DCXH tại các nước Bắc Âu như Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch đều bị ảnh hưởng), mà còn ở cấp Cộng Đồng Âu Châu nữa *không chỉ qua sự kiện Mất Phiếu* khi cánh Tả bao gồm các tổ chức có khuynh hướng Dân Chủ Xã Hội (PES) mất 42 ghế vào kỳ bầu cử Quốc Hội Âu Châu vào năm 2009 tức khoảng 20% số ghế của kỳ bầu cử trước, mà còn Mất luôn cả khả năng hoạch định Chính Sách cho Cộng Đồng Âu Châu theo các Giá Trị lâu đời của phong trào DCXH, mà chỉ “*theo đuôi*” bắt chước các Chính Sách Tân Tự Do (Neo-Liberal) của phe Tân Bảo Thủ như Tony Blair (Anh) và Gerhard Schröder (Đức) đã làm ở cấp Quốc Gia

Sai Lầm nền tảng của phong trào DCXH trong lãnh vực nêu trên là chỉ dựa trên Thực Dụng (*Pragmatism*) mà không nỗ lực phát triển phần Lý Thuyết. Thực Dụng có thể tạm chấp nhận ở các thời đại tương đối Ổn Định như sau Đệ Nhị Thế Chiến, hoặc khi mà các Giá Trị Truyền Thống với khung cảnh Chính Trị, Xã Hội quen thuộc chưa bị đặt thành vấn đề một cách rõ ràng.

Còn ở các giai đoạn mà sự Đột Thay có tính cách toàn diện và Khủng Hoảng có tính cách nền móng như thế giới ngày nay, thì các đường lối, chính sách chỉ dựa trên Thực Dụng (Pragmatism) tỏ ra THIẾU HỮU HIỆU

VÀ ĐÓ LÀ THỂ KẾT CỦA PHONG TRÀO DCXH như phần trình bày ở trên cho thấy.

Và như đã nói ở trên, có người muốn “*nhập cảng nguyên con*” mô hình Bắc Âu vào VN, mà hình như quên hay không hay biết rằng các nước Bắc Âu cũng đã từng gặp Khủng Hoảng tương tự vào các thập niên 1970, 1980, 1990 qua đó, như Thụy Điển chẳng hạn, với mức chi tiêu trong lãnh vực CÔNG đạt tới tỉ lệ 67% của Tổng Sản Lượng QG vào năm 1993, đã bị trượt từ hạng 4 vào thập niên 1970 xuống hạng 14 vào năm 1993 trong danh sách các quốc gia giàu nhất.

Điều may mắn đối với các nước Bắc Âu là về mặt Nợ Nần, vì họ bị Khủng Hoảng trước các nước Âu Châu khác, nên đủ thời gian đối phó, do đó tình trạng Kinh Tế Tài Chánh của họ tương đối ổn định so với các quốc gia Âu Châu khác khi cuộc Đại Suy Trầm 2008 xảy đến.

Ngoài ra, có một yếu tố rất quan trọng mà hình như nhiều người quên hoặc không nhắc tới là các nước Bắc Âu chỉ là những nước nhỏ, dân số trung bình khoảng 5 triệu mỗi nước với Thụy Điển lớn nhất chưa đầy 10 triệu, tức chỉ bằng những tỉnh nhỏ của Hoa Kỳ, và tương đối thuần nhất, do đó dễ đối phó và giải quyết các khó khăn hơn nhiều nếu đem so sánh với các nước lớn như Pháp hay Hoa Kỳ chẳng hạn.

Tuy nhiên, về khía cạnh Trường Kỳ, các đảng DCXH Bắc Âu cũng đang gặp vấn đề nghiêm trọng như các đảng DCXH của các nước Âu Châu khác là thiếu phần lý thuyết dân đạo phong trào này nên cũng gặp những khó khăn tương tự như đảng Mất Phiếu cũng như phải “*theo đuôi*” phe Tân Bảo Thủ trong việc hoạch định Chính Sách.

Một câu hỏi khác được đặt ra ở đây là liệu VN có thể “nhập cảng nguyên con” mô hình Bắc Âu như có nhóm hiện nay chủ trương hay không ? Về vấn đề này, chúng tôi xin đơn cử một thí dụ là trường hợp nước Úc.

Nước Úc và các nước Bắc Âu có nhiều điểm Giống Nhau như là nước Tiên Tiến cùng một nền văn hóa Tây Phương với dân số của Úc (khoảng 23 triệu) bằng tổng cộng dân số của các nước Bắc Âu.

Đảng Lao Động của Úc và các đảng DCXH của các nước Bắc Âu cũng có nhiều điểm Giống Nhau về Nguồn Gốc cũng như về Chính Sách : chủ trương nhà nước Phúc Lợi bằng việc nhấn mạnh đến lãnh vực CÔNG cũng như nhằm củng cố chính sách nói trên, ƯU TIÊN đầu tư vào các lãnh vực Giáo Dục Công, Dịch Vụ Chăm Sóc Trẻ Em Công, Y Tế Công, Chuyên Chở Công...vvv...**nhằm QUẢN BÌNH (chứ không loại bỏ) lãnh vực TU.**

Nhưng điểm NỔI BẬT Nhất đã giúp đảng Lao Động Úc (dưới các chính phủ Hawke-Keating) cũng như các đảng DCXH Bắc Âu về phương diện Chính Sách là DUNG HÒA Phát Triển Kinh Tế với việc Bảo Vệ Mức Sống của giới Lao Động bằng sự Can Thiệp của Chính Phủ để giới Chủ Nhân và giới Thợ Thuyền (qua trung gian của Nghiệp Đoàn) có thể ngồi lại với nhau trong tinh thần CỘNG TÁC.

Điều trên giải thích sự kiện dưới các Chính Phủ Lao Động Hawke-Keating (1983-1996) , Mức Sống của giới Lao Động Úc được Bảo Vệ, mà KHÔNG Cản Trở việc Phát Triển Kinh Tế.

Nhưng điều đáng tiếc là tình trạng trên phải chấm dứt sau khi chính phủ Lao Động Úc thất cử vào năm 1996 , và sau 10 năm dưới Chính Phủ Tự Do của Howard, các Quyền Lợi mà giới Công Nhân Úc đã “*tranh thủ*” được dưới Chính Phủ Lao Động Hawke-Keating bị Chính Phủ Howard lấy lại gần hết !!!

Về điểm chót này, Chính Sách của đảng Lao Động Úc một phần được gọi hứng từ Chính Sách của DCXH Bắc Âu, vào giai đoạn chưa thực sự có hiện tượng “*Toàn Cầu Hóa*” và khi mà Ảnh Hưởng của giới TƯ BẢN QUỐC TẾ chưa đạt đến TỘT ĐỈNH như hiện nay.

Tóm lại, như đã nói ở trên, nước Úc và các nước Bắc Âu có nhiều điểm GIỐNG NHAU, đảng Lao Động Úc và các đảng DCXH Bắc Âu cũng có nhiều điểm GIỐNG NHAU, thế mà Kết Quả cuối cùng của việc áp dụng cái gọi là “*Mô Hình Bắc Âu*” vào nước Úc trở thành gần con số 0 (Zero) vì những lý do nêu trên.

Thử hỏi, giữa các các nước Bắc Âu và Việt Nam có quá nhiều CÁCH BIỆT về Văn Hóa, trình độ Dân Trí, Dân Số, Địa Dư, Lịch Sử...vvv..thì phải chăng đó là một điều HOANG TUỞNG khi có người muốn “Nhập Cảng Nguyên Con” cái gọi là “Mô Hình Bắc Âu” vào VN.

Nghĩa là việc này sẽ hết sức Nhiêu Khê Phức Tạp trong Thực Tế, chứ KHÔNG Đơn Giản kiểu **nhích chân” rất “nhe nhàng” từ Công sản Quốc tế III trở về Quốc tế II(7)** như có người HOANG TUỞNG.

Ngoài ra, còn một điều LA LÙNG này nữa là có người đã từng “*chê bai*” người Việt Nam như sau: **Người Việt mình bản tính chỉ ưa những gì thiết thực. Nhưng ưu điểm ấy thái quá thì thành thực dụng, tiên dụng....Cái gì đã có sẵn, đã du nhập vào, đã thành chính thống là chấp nhận hết, tận dụng hết, nếu thấy có gì còn chệnh, còn sưng, thì xào**

xáo lại, hoặc cố kê cho bằng, cố chấp nói vào cho khớp. Vì thế mà không thể có một tư tưởng cho ra tư tưởng, một cái nền nào cho ra cái nền...(8)

Thì nay chính người đã từng có những câu tuyên bố như trên lại muốn du nhập vào VN khuynh hướng Chính Trị DCXH mà nét Đặc Trưng là **chỉ** dựa trên Thực Dụng (*Pragmatism*) và **thiếu phần lý thuyết dẫn đạo phong trào này** mà không thấy TỰ MÃU THUẦN !!!

ĐÚNG LÀ THẤY CONG RƠM TRONG MẮT NGƯỜI, MÀ LẠI KHÔNG THẤY CÁI XÀ NHÀ TRONG MẮT MÌNH !!!

Lê Việt Thường

CHÚ THÍCH

- (1) Joseph Stiglitz, “Trickle-Up Wealth Is Making the ‘American Dream’ A Myth”, The Saturday Age, 09/06/2012, Melbourne, Úc
- (2) Kelsey M. Russell, “The Plight of the Poor in America’s Legal System” University of Puget Sound May 8, 2006
- (3) <http://boxitvn.blogspot.com.au/2013/05/dan-van-hom-nay-nghi-tu-nhung-gia-tri.html>
- (4) <https://danluan.org/thu-vien/20091202/nguyen-manh-tuong-ke-bi-rut-phep-thong-cong-7>
- (5) <http://www.opendemocracy.net/philippe-marliere/decline-of-europes-social-democratic-parties>
- (6) <http://www.boxitvn.net/bai/18574>
- (7) Idem
- (8) <https://danluan.org/thu-vien/20090806/phan-ii-may-nhuoc-diem-chinh-trong-tinh-cach-cua-dan-toc-ta-va-cach-ung-xu-can>